

Mã SV	Họ	Tên	P	Ng	Bản	Bản	Bản	Giá	Lý
			n	h	ày	sao	sao	sao	y c lịch
			ái	Sin	Bản	GK	am	HS	
			h	học	g	T	Sin	kết	SV
			bạ	NP	h	PV			
				TT		N			
				H					
K35.	Đặng	An	0	150		X			
604.	Hoàng		491						
001									
K35.	Hoàng	Di	1	270					
604.	Ngọc	ễm	489						
002									
K35.	Võ Thị	Du	1	140		X			
604.	Mỹ	ng	990						
003									
K35.	Phạm	D	1	101					
604.	Thị	ươ	90						
004	Hiền	ng							
K35.	Lê Thị	Gi	1	110					
604.	Ngọc	àu	684						
006									
K35.	Nguyễn	Hà	1	100		X			
604.	n Thị		191						
007	Mỹ								
K35.	Nho	Hà	1	711		X			
604.	Thị		91						
008	Bắc								
K35.	Nguyễn	Hồ	1	121		X			
604.	n Thị	ng	291						
009									
K35.	Lê	Hu	0	150					
604.	Minh	ân	189						
010									
K35.	Lư Thị	Li	1	210		X			
604.	Cầm	nh	691						
013									
K35.	Nguyễn	Lư	1	110		X			
604.	n Thị	u	191						
014									
K35.	Phạm	M	1	90					
604.	Thị	ai							
015	Quỳnh								
K35.	Nguyễn	M	1	701					
604.	n Thị	ai	88						
016	Thanh								
K35.	Phạm	Ng	1	209		X			
604.	Hoài	ân	91						
017	Thảo								
K35.	Đặng	Ng	1	150		X			

604. Thị hị 491 019				
K35.Đình Ng 0220			Đã	
604. Quang ọc 790 020			bổ sun g	
K35.Vũ Nh 1270	X		X	
604. Sương i 391 021				
K35.Lê VănPh 0250X	X			GB
604. Hữu ú 291 022				NH
K35.Đình Qu 1190	X			
604. Thảo yê 991 023 n				
K35.Nguyễn Si 0101			Đã	
604. n Văn ếu 086 024			bổ sun g	
K35.Võ Th 0706	X			
604. Minh àn 90 025 h				
K35.Tô PhưTh 1270	X		Đã	
604. ong ảo 991 026			bổ sun g	
K35.Lê Thị Th 1404				
604. ảo 91 027				
K35.Bùi Th 1911	X			
604. Thị u 91 028 Xuân				
K35.Nguyễn Th 1120				
604. n Thị úy 390 029				
K35.Nguyễn Tr 1230				
604. n Thị an 880 030 Thùy g				
K35.Trần Tu 1905	X			
604. Thị yê 91 031 Thanh n				
K35.Nguyễn Từ 0200	X	X		
604. n Văn 684 032				
K35.Nguyễn Vâ 1250	X			
604. n Thị n 991 033 Thúy				